

Số: 53 /2018/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và Quyết định số 12/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 và Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2013 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2273/TTr-SYT ngày 02 tháng 7 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 1238/BC-STP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau:

1. Khoản 2, Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở các xã thuộc vùng khó khăn theo quy định hiện hành”.

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ Điều 3. Các chế độ hỗ trợ

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ bao gồm:

a) Hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 2 Quyết định này khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên với mức 3% mức lương cơ sở/người bệnh/ngày.

b) Hỗ trợ tiền đi lại từ nhà đến bệnh viện, từ bệnh viện về nhà và chuyển bệnh viện cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 2 Quyết định này khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên, các trường hợp cấp cứu, tử vong hoặc bệnh quá nặng và người nhà có nguyện vọng đưa về nhà nhưng không được bảo hiểm y tế hỗ trợ. Cự ly được tính từ trung tâm xã đến cơ sở điều trị (bệnh viện) và ngược lại. Cơ sở y tế chỉ định chuyển bệnh nhân thanh toán chi phí vận chuyển cho người bệnh, sau đó thanh toán với Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

- Trường hợp sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế Nhà nước: Thanh toán chi phí vận chuyển cả chiều đi và về cho cơ sở y tế chuyển người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng, dầu/km theo khoảng cách vận chuyển thực tế; giá xăng, dầu tại thời điểm sử dụng và chi phí cầu, đường bộ khác (nếu có). Nếu có nhiều hơn một người bệnh được vận chuyển trên một phương tiện thì mức thanh toán chỉ được tính như đối với vận chuyển một người bệnh.

- Trường hợp không sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế Nhà nước: Thanh toán chi phí vận chuyển một chiều đi cho người bệnh theo mức bằng 0,2 lít xăng, dầu/km cho một chiều đi tính theo khoảng cách vận chuyển thực tế và giá xăng, dầu tại thời điểm sử dụng.

c) Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế mà các đối tượng quy định Khoản 1, 2 và Khoản 3 Điều 2 Quyết định này phải đồng chi trả theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn Luật đối với phần người bệnh phải đồng chi trả từ 100.000 đồng trở lên.

Mức hỗ trợ 50% chi phí khám, chữa bệnh đồng chi trả nhưng tối đa không quá 10.000.000đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 04 lần/người/năm.

2. Nguồn kinh phí vận động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có):

Hỗ trợ thanh toán một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quyết định này đối với phần người bệnh phải chi trả cho cơ sở y tế của Nhà nước từ 1.000.000 đồng trở lên cho một đợt khám, chữa bệnh trong trường hợp không có bảo hiểm y tế; nếu có thẻ bảo hiểm y tế thì mức hỗ trợ như Điểm c Khoản 1 Điều 3 của Quyết định này.

Mức hỗ trợ 50% chi phí khám, chữa bệnh nhưng tối đa không quá 10.000.000 đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 04 lần/người/năm.

3. Trường hợp người bệnh tự lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trái tuyến, vượt tuyến) hoặc khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu thì thực hiện việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định pháp luật về bảo hiểm y tế; Quỹ không hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các trường hợp này”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Những nội dung không sửa đổi, bổ sung của Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận được tiếp tục thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2018 và thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Các nội dung khác của Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh không sửa đổi, bổ sung vẫn tiếp tục thực hiện.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh LVB;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: PVP (HXN);
- Lưu: VT, KGVX. NNN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình